

Đơn vị chủ trì : Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn
Thương Tín (“SACOMBANK-SBA”)

Số 3220B.2026.TB.SACOMBANK SBA

Ngày ban hành : 20.10.2026

THÔNG BÁO

V/v: Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật đấu giá tài sản 2016, sửa đổi/bổ sung 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản;
- Căn cứ việc SACOMBANK ủy quyền cho SACOMBANK-SBA quản lý, xử lý và thu hồi nợ;
- Căn cứ thực tế;

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK-SBA) thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Kết quả lựa chọn

1.1 Tài sản đấu giá & giá khởi điểm:

STT	Thông tin tài sản bán đấu giá	Giá khởi điểm (VND)
1	Nhóm tài sản 1 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	40,000,000,000
1.1	QSD đất tại thửa đất số 161, tờ bản đồ 43	6,400,000,000
1.2	QSD đất tại thửa đất số 162, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
1.3	QSD đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
1.4	QSD đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
1.5	QSD đất tại thửa đất số 165, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
1.6	QSD đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
1.7	QSD đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ 43	5,600,000,000
2	Nhóm tài sản 2 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	28,000,000,000
2.1	QSD đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ 83	8,960,000,000
2.2	QSD đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 83	9,520,000,000
2.3	QSD đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ 83	9,520,000,000
3	Nhóm tài sản 3 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	58,000,000,000
3.1	QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất tại thửa đất số 121, tờ bản đồ 28	9,280,000,000
3.2	QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ 28	20,880,000,000
3.3	QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất tại thửa đất số 124, tờ bản đồ 28	27,840,000,000



4	Nhóm tài sản 4 (Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc,, tỉnh An Giang)	152,000,000,000
4.1	QSD đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ 55	98,800,000,000
4.2	QSD đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ 55	18,240,000,000
4.3	QSD đất tại thửa đất số 71, tờ bản đồ 55	18,240,000,000
4.4	QSD đất tại thửa đất số 210, tờ bản đồ 55	16,720,000,000
5	Nhóm tài sản 5 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	40,000,000,000
5.1	QSD đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ 82	5,600,000,000
5.2	QSD đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ 82	5,600,000,000
5.3	QSD đất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
5.4	QSD đất tại thửa đất số 78, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
5.5	QSD đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
5.6	QSD đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
5.7	QSD đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
5.8	QSD đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ 28	4,800,000,000
6	Nhóm tài sản 6 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	18,000,000,000
6.1	QSD đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ 27	6,055,764,580
6.2	QSD đất tại thửa đất số 138, tờ bản đồ 36	5,972,117,710
6.3	QSD đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ 36	5,972,117,710
7	Nhóm tài sản 7 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	12,000,000,000
7.1	QSD đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ 82	7,320,000,000
7.2	QSD đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ 82	4,680,000,000
8	Nhóm tài sản 8 (Phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang)	8,000,000,000
8.1	QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất tại thửa đất số 127, tờ bản đồ 28	8,000,000,000
TỔNG CỘNG		356,000,000,000

- 1.2 Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu - Tổng số điểm: 94
- 1.3 Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):
- 1.4 Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):
- 2. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)**

STT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu Group
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
1.2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
2.1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
2.1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
2.1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
2.3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
2.4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liên kế đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	-
2.5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
3	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	14,0	16,0

STT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu Group
3.1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	2,0	4,0
3.1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	-	2,0
3.1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
3.2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
3.4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
4	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	52,0
4.1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
4.1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
4.1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
4.1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
4.1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
4.2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
4.2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	7,0	7,0
4.2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		

STT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu Group
4.2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
4.2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
4.3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0
4.3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
4.3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
4.3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
4.3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4.4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	2
4.4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		
4.4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
4.5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	5,0
4.5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
4.5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0
4.5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
4.5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
4.6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	3,0
4.6.1	01 đấu giá viên		

STT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu Group
4.6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		3,0
4.6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
4.7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0
4.7.1	Dưới 05 năm		
4.7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
4.7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
4.8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0
4.8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
4.8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
4.8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
4.9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0
4.9.1	Dưới 50 triệu đồng		
4.9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
4.9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
5	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	3,0	7,
5.1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	3,0
5.2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Sacombank và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	-	3,0

STT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An	Công ty đấu giá Hợp danh Toàn Cầu Group
5.3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	-	-
5.4	Tiêu chí khác (Có mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lọc (Sacombank))	-	1,0
6	Điểm trừ		
6.1	Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo công bố của cơ quan có thẩm quyền		
6.2	Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà có đấu giá viên của tổ chức mình bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 Thông tư 19/2024/TT-BTP		
6.3	Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này hoặc đã bị hủy bỏ kết quả lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 36 của Thông tư 19/2024/TT-BTP		
	Tổng	93,0	94,0

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN TÀI LỘC
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

Trưởng phòng XLN Thẻ chấp



Đinh Thị Lành

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT